TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1982, tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện tại: Tổ H, khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đặng Thị S; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: không (Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh); có mặt.

- *Bị hại*: Lê Thu T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; đã chết.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn D, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; là chồng của bị hại; có mặt;

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Thị Thúy H; có mặt. Lê Văn H1, Lê Thị Đ (Đẹp), Thái Quốc Đ1, Võ Văn B, Phạm Văn C, Võ Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 07 tháng 9 năm 2022, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện H nhận tin báo của quần chúng nhân dân như sau: Vào khoảng 05 giờ 35 phút ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại đường ĐT841 thuộc khóm T, thị trấn T, huyện H, có vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô tải biển số 68H-027.85 do Phạm Văn V điều khiển chở theo Nguyễn Thị Phương L (mẹ vợ của V), lưu thông từ hướng xã T về xã T, khi đến địa điểm trên va chạm với xe đạp do Lê Thu T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Sau đó, xe ô tô tải tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 62T3-1224 do Lê Văn H1 điều khiển chở theo Lê Thị Đ lưu thông theo chiều ngược lại, tiếp tục xe ô tô tải đụng vào những cột bê tông treo cáp viễn thông (bên phải của hướng xe ô tô tải di chuyển) rồi dừng lại. Hậu quả, Lê Thu T tử vong tại chỗ, còn Lê Văn H1 và Lê Thị Đ bị chấn thương, được mọi người đưa đi cấp cứu. Xét thấy có dấu hiệu của tội phạm nên Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện H chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Văn V thừa nhận điều khiển xe ô tô tải đường dài nên buồn ngủ, không chú ý quan sát đụng Lê Thu T điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước, tử vong. Ngoài ra, gây thương tích cho Lê Văn H1 và Lê Thị Đ (không xác định được tỷ lệ thương tích, do từ chối giám định tỷ lệ thương tích) và làm hư hỏng xe đạp, xe mô tô của Lê Văn H1 (không yêu cầu định giá tài sản); 02 trụ điện của V1 và 01 trụ điện để treo cáp của V3 (không yêu cầu định giá tài sản).

Biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 07 tháng 9 năm 2022 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn thẳng, tầm nhìn không hạn chế, mặt đường bằng phẳng, đường được làm bằng bê tông nhựa đá, mặt đường 07 mét. Có vạch sơn kẻ đường, lấy mép đường bên phải theo hướng lưu thông từ xã T về phường A, thành phố H làm chuẩn (lề bên trái hướng đi xe ô tô tải). Vị trí xe ô tô tải va chạm xe đạp cách mép đường 6m58 số A). Vị trí xe ô tô tải va chạm xe mô tô cách mép đường 1m20 số A).

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 07 tháng 9 năm 2022 của của Trung tâm y tế huyện H, đối với Phạm Văn V là 00mg/dl máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 822/KL-KTHS, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Bà Lê Thu T bị đa chấn thương, trong đó chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân gây tử vong.

Vật chứng trong vụ án:

- Thẻ nhớ JVJ Q124, dung lượng 32GB, trên camera hành trình của xe ô tô tải biển số 68H-027.85. Được niêm phong trong túi phong bì ký hiệu: NS4, mã số

NS4 2060446 các chữ ký họ tên Phạm Văn C, Huỳnh Văn T1 và Nguyễn Văn R. (Đã giám định không có dữ liệu trong thẻ nhớ.)

- Đĩa CD-R, có chứa dữ liệu về hình ảnh vụ tai nạn giao thông. Được niêm phong ký hiệu: NS2, mã số NS2A 062590 có chữ ký vào họ tên Nguyễn Văn T2, Lê Thị Trúc Đ2, Dương Hồ V2 và Lê Văn K.

- Xe ô tô tải, biển số 68H-027.85, nhãn hiệu JAC, màu sơn xanh, là tài sản chung của vợ, chồng bị cáo V (do Nguyễn Thị Thúy H đứng tên). Ngày 21 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Điều tra trả lại cho Nguyễn Thị Thúy H.

- Xe mô tô, biển số 62T3-1224, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: bạc-đen-vàng (đã qua sử dụng), của Lê Văn H1, mua lại của Châu M vào ngày 22/11/2018, với giá 15.000.000 đồng (có làm giấy tay), chưa làm thủ tục sang tên; xe đạp, màu trắng, xe bị hư hỏng do tai nạn, là tài sản của bị hại Lê Thu T. Ngày 27/10/2022, Cơ quan điều tra đã lại cho Lê Văn H1 và Ngô Văn D (chồng của bị hại).

Trách nhiệm dân sự:

Biên bản thỏa thuận ngày 03/10/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại T là Ngô Văn D, yêu cầu bị cáo V bồi thường các khoản: Tính mạng, tổn thất tinh thần và chi phí mai táng, tổng số tiền 220.000.000 đồng.

Biên bản thỏa thuận ngày 04/10/2022, ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị Đ, yêu cầu bị cáo V bồi thường các khoản: Chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động, tiền sữa chữa tài sản bị hư hỏng, tổng số tiền 220.000.000 đồng.

Bị cáo V thống nhất bồi thường các khoản nêu trên. Ngày 26 và 27 tháng 10 năm 2022, ông D, ông H1 và bà Đ đã nhận đủ tiền.

Đối với tài sản 03 cột bê tông dùng để treo cáp viễn thông (02 cột của Trung tâm V4, 01 cột của Trung tâm V3) bị hư hỏng do bị tai nan giao thông. Giữa bị cáo V và người đại diện cho Trung tâm V4 là anh Thái Quốc Đ1 (Giám đốc kỹ thuật), đã thống nhất bồi thường 02 cột bê tông bị hư hỏng là 3.000.000 đồng (đã nhận đủ tiền). Còn Trung tâm VNPT mà người đại diện là anh Võ Văn B, không yêu cầu bị cáo V bồi thường.

Tại Cáo trạng truy tố số 11/CT-VKSHN ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo phạm tội, xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về vật chứng: Giữ lại đĩa DVD trong hồ sơ vụ án. Về dân sự: Đã thỏa thuận xong.

Bị cáo V tranh luận và nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng án treo để lo trả nợ tiền khắc phục hậu quả.

Đại diện bị hại, ông Ngô Văn D, không tranh luận, đề nghị xem xét xử bị cáo nhẹ nhất và cho hưởng án treo để lo trả nợ tiền vay khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đại diện bị hại, người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định tại các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn V khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; tham gia giao thông đường bộ, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 23 Điều 8 và quy tắc vượt xe, tránh xe tại các Điều 14, 17 của Luật Giao thông đường bộ. Cụ thể, bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông, do buồn ngủ đã không quan sát tốt nên vượt xe và tránh xe không đúng quy định va chạm vào xe của bị hại T, làm bị hại tử vong là hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

[5] Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, được Nhà nước ưu tiên bảo vệ, chế tài bởi pháp luật. Vậy mà, bị cáo không chấp hành đúng luật, không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe gây ra tai nạn làm chết người. Nếu bị cáo thực hiện đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ, nghỉ ngơi đầy đủ, thì không có hậu quả chết người, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, thiệt hại do tài sản bị hư hỏng và ngày hôm nay bị cáo cũng không phải đứng trước phiên tòa.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang, tâm lý không an toàn trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

[7] BLHS quy định: "*Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;..."

[8] Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn V phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo V là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[10] Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác và của chính bị cáo. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương ứng nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Về nhân thân: Bị cáo thành phần nhân dân lao động, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[12] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[13] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; có cha ruột là ông Phạm Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng ba; đại diện bị hại đề nghị xét xử bị cáo nhẹ nhất và cho hưởng án treo, quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[14] Từ hành vi và hậu quả nêu trên, phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện răn đe, giáo dục giúp cho bị cáo thấy được lỗi lầm và phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật, xem thường tính mạng người khác khi tham gia giao thông như bị cáo. Do đó, không chấp nhận đề nghị của bị cáo và đại diện bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

[15] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Đã tự thỏa thuận xong, không có yêu cầu nên không xem xét.

[17] Về vật chứng: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[18] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn V phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án Túi niêm phong ký hiệu: NS2, mã số NS2A 062590 có chữ ký và họ tên Nguyễn Văn T2, Lê Thị Trúc Đ2, Dương Hồ V2 và Lê Văn K (Có chứa đĩa CD-R, ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn); Phong bì màu trắng dán kín, niêm phong có đóng hình dấu màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ" và các chữ ký họ tên Hứa Văn N1, Nguyễn Quốc T3.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị Phạm Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31-3-2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú